

Bản án số: 116/2022/HSST
Ngày: 29/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường

2. Ông Nguyễn Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/HSST, ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST - HS, ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2022/HSST - QĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2022/HSST - QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê ĐD** - sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Tân Hưng, thị trấn TP, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Lê Đình Thành (đã chết) và bà Bùi Thị Hồng. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 05/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2019. Tiền sự: Ngày 01/4/2021 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Nhân thân: Ngày 16/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện QX, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm VH** - sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Hà Trung, xã QĐ, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Phạm Văn Hồng và bà Đoàn Thị Liên. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* Người bị hại:

1. Chị Phạm TH - sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phòng 312A, Chung cư AT HOME, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn TT - sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 298 Trịnh Huy Quang, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Cháu Mai PL - sinh năm 2013 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Lô 59 Chung cư Tân Thành, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại Mai PL: Chị Lê TT - sinh năm 1983 (mẹ đẻ). Nơi cư trú: Lô 59 Chung cư Tân Thành, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị hại Mai PL: Bà Lương TV - sinh năm 1989. Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2021, Lê ĐD và Phạm VH rủ nhau đi cướp giật tài sản, Dững điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AI RBLADE tháo biển kiểm soát chở Huy lên thành phố Thanh Hóa. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường Tống Duy Tân, phường Lam Sơn thì phát hiện chị Phạm TH điều khiển xe mô tô di chuyển ngược chiều, trên cổ chị Hiền có đeo 01 chiếc Kiềng Ý kèm mặt vàng Tây 10K. Dững điều khiển xe quay lại bám theo, áp sát phía bên trái chị Hiền, Huy ngồi sau nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc Kiềng trên cổ chị Hiền rồi tăng ga bỏ chạy, chiếc Kiềng bị đứt nên mặt vàng Tây rơi xuống đường. Sau đó, cả hai mang chiếc Kiềng đến cửa hàng vàng bạc số 571 Quang Trung, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa bán được số tiền 5.600.000 đồng, chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/7/2021, Hội đồng định giá tài sản thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 chiếc Kiềng Ý 10K, trọng lượng 3 chỉ 9 phân 78 giá trị 11.934.000 đồng; 01 mặt vàng Tây 10K, trọng lượng 1 chỉ 6 phân giá trị 4.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Phạm TH là 15.934.000đ (*Mười lăm triệu, chín trăm ba tư nghìn đồng*).

* Quá trình điều tra xác định Lê ĐD còn có các hành vi phạm tội khác như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2021, Lê ĐD điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 36B2 – 1568 đến đường Âu Cơ, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, Dũng phát hiện cháu Mai PL, sinh năm 2013 đang đi bộ cùng mẹ, trên tay cháu Linh cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A21S chơi điện tử, Dũng điều khiển xe áp sát phía bên phải cháu Linh giật chiếc điện thoại, rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, Dũng mang chiếc điện thoại đến quán của anh Cao Văn Hải ở thị trấn TP, huyện QX bán lấy số tiền 2.100.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/7/2021, Hội đồng định giá tài sản thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A21S màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/6/2021, Lê ĐD điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 36B2 – 1568 đến đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, Dũng phát hiện chị Nguyễn TT điều khiển xe mô tô di chuyển ngược chiều, có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xanh ở hộc để đồ bên trái phía trước xe, Dũng điều khiển xe quay lại bám theo, áp sát phía bên trái chị Trinh, giật chiếc điện thoại, rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, Dũng mang chiếc điện thoại đến quán của anh Phạm Hữu Cao ở thị trấn TP, huyện QX bán lấy số tiền 5.500.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/7/2021, Hội đồng định giá tài sản thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xanh, 256GB, đã qua sử dụng, giá trị 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*).

Đối với anh Phạm Hữu Cao, anh Cao Văn Hải và chị Hoàng Thị Phụng không biết 02 chiếc điện thoại di động và chiếc Kiềng Ý 10K là tài sản do Dũng, Huy cướp giật mà có, nên hành vi của anh Cao, anh Hải và chị Phụng không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 03/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A21S cho chị Lê TT (đại diện hợp pháp của cháu Linh); trả chiếc điện thoại di động IPHONE 11 PROMAX cho chị Nguyễn TT và trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE là phương tiện Dũng sử dụng thực hiện hành vi cướp giật ngày 10 và 13/6/2021 cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị Tư.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE (không gắn biển kiểm soát) là phương tiện Dũng, Huy sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra chưa thu giữ được, nên Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự, chị Nguyễn TT và chị Lê TT đã được nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt; chị Phạm TH sau khi bị cướp giật đã được một người đi đường trả lại chiếc mặt vàng Tây 10K nhặt được, đối với chiếc Kiềng Ý 10K, quá trình điều tra không thu giữ được, chị Hiền không yêu cầu Dũng, Huy bồi thường; anh Phạm Hữu Cao và anh Cao Văn Hải là những người mua 02 chiếc điện thoại di động của Dũng không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 28/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê ĐD, Phạm VH về tội “Cướp giật tài sản”. Lê ĐD theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Phạm VH theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê ĐD, Phạm VH phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê ĐD từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm VH từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và những người liên quan không đề nghị bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị hại Mai PL:

Về hình sự, đồng ý với các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Lê ĐD. Đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét xử nghiêm minh đối với bị cáo để mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại cháu Mai PL đã nhận được lại tài sản chiếm đoạt, không có đề nghị gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê ĐD, Phạm VH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người bị hại, người liên quan và những người tham gia tố tụng khác về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 07/5/2021, tại trước số nhà 05, đường Tống Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, Lê ĐD và Phạm VH đã có hành vi cướp giật chiếc Kiềng Ý 10K và mặt vàng Tây 10K, trị giá 15.934.000 đồng của chị Phạm TH.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 10/6/2021, tại đường Âu Cơ và khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/6/2021, tại đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, Lê ĐD thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A21S của cháu Mai PL (sinh năm 2013) trị giá 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động IPHONE 11 PROMAX của chị Nguyễn TT trị giá 19.000.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê ĐD, Phạm VH về tội “Cướp giật tài sản”. Lê ĐD theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Phạm VH theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi sử dụng xe mô tô đi vào trung tâm thành phố, cướp giật tài sản, bất chấp giữa ban ngày của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản, nguy hiểm đến tính mạng,

sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn. Lê ĐD là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi Dũng là người rủ rê, chuẩn bị và điều khiển phương tiện, ngoài ra Dũng còn độc lập thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản vào các ngày 10 và 13/6/2021. Cho nên, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dũng phải ở mức cao hơn bị cáo Huy.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Lê ĐD, Phạm VH tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo Huy sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo Huy) Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, năm 2011 (Dũng đã bị 02 lần; Huy bị 01 lần) Tòa án xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, mà nay tiếp tục phạm tội. Cho nên, khi quyết định hình phạt cần được xem xét đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đối với bị cáo Lê ĐD, ngày 01/4/2021 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Ngày 05/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2019, chưa được xóa án tích và lần này bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Cho nên, bị cáo Dũng phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị hại Mai PL, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê ĐD và giải quyết vụ án.

[7] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[8] Khi quyết định hình phạt, xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn TT và chị Lê TT đã được nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì, nên không xem xét. Chị Phạm TH sau khi bị cướp giật đã được trả lại chiếc mặt vàng Tây 10K nhật được, đối với chiếc Kiềng Ý 10K, quá trình điều tra không thu giữ được, chị Hiền không yêu cầu

Dũng, Huy bồi thường, nên không xem xét. Anh Phạm Hữu Cao và anh Cao Văn Hải là những người mua 02 chiếc điện thoại di động của Dũng không yêu cầu Dũng bồi thường, nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán các tài sản chiếm đoạt, mà bị hại và những người liên quan không yêu cầu bồi thường (bị cáo Huy 2.800.000 đồng từ việc bán chiếc Kiềng Ý 10K của chị Phạm TH; bị cáo Dũng 2.800.000 đồng từ việc bán chiếc Kiềng Ý 10K của chị Phạm TH, 2.100.000 đồng từ việc bán chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY A21S của cháu Mai PL và 5.500.000 đồng từ việc bán chiếc điện thoại IPHONE 11 PROMAX của chị Nguyễn TT. Tổng cộng 10.400.000 đồng).

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, (điểm g đối với bị cáo Dũng) khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo Huy) Điều 51; (điểm g, h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Dũng); Điều 58 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Lê ĐD, Phạm VH phạm tội "Cướp giật tài sản".

* Xử phạt: 1. Bị cáo Lê ĐD 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

2. Bị cáo Phạm VH 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

* Về xử lý vật chứng: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm VH 2.800.000đ (*Hai triệu, tám trăm nghìn đồng*); của bị cáo Lê ĐD 10.400.000đ (*Mười triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

* Về án phí: Buộc các bị cáo Lê ĐD, Phạm VH mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Các bị cáo, bị hại;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng